UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 330/QĐ-UBND	*Đại Đồng, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất khí ôxy, bê tông và đúc cọc xưởng gia công kết cấu thép của Công ty Cổ phần đầu tư Đại Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 Ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh

Hưng Yên; số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 quy định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 109/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Công văn số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai, thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 60/TB-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất khí ôxy, bê tông và đúc cọc; xưởng gia công kết cấu thép của Công ty cổ phần đầu tư Đại Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 174/TTr-KT ngày 08 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất khí ôxy, bê tông và đúc cọc, xưởng gia công kết cấu thép của Công ty Cổ phần đầu tư Đại Đồng, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nhà máy sản xuất khí ôxy, bê tông và đúc cọc, xưởng gia công kết cấu thép của Công ty Cổ phần đầu tư Đại Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

a) Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là: **6.689,4 m^2** (*Sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín phẩy bốn mét vuông*).

- Vị trí, ranh giới thu hồi đất tại các thửa số: 502, 504, 512, 513, 514, 548, 995, 557, 558, 559, 570, 576, 577, 588, 589, 590, 601, 605, 987, 997, 989, 1011, 1009, 677, 879, 1014, 915, 916, 917 tờ bản đồ địa chính số 11 tỷ lệ 1/2000 xã Đại Đồng và được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 20/11/2023.

- Loại đất: 1.012,2 m^2 đất chuyên trồng lúa (LUC), 2.756,1 m^2 đất giao thông (DGT), 2.077,4 m^2 đất thủy lợi (DTL), 619,2 m^2 đất mặt nước chuyên dùng (MNC), 221,5 m^2 đất nghĩa trang nghĩa địa (NTD) và 3,0 m^2 đất rác thải (DRA).

- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do UBND xã Đại Đồng quản lý, không giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuê thầu, giao khoán.

b) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 126.525.000 đồng. *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*

Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ đối với đất thuộc quỹ đất công ích của xã:

1.012,2 m^2 x 125.000 đồng/m^2 = 126.525.000đ.

(Căn cứ theo khoản 10 Điều 26 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên).

- Bồi thường, hỗ trợ đối tài sản gắn liền với đất: 0đ.

- Kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng: Theo dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt.

c) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo quy định của Pháp luật.

2. Nguồn kinh phí: Do chủ đầu tư (Công ty cổ phần đầu tư Đại Đồng) thực hiện chi trả theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các thôn liên quan phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Phòng Kinh tế xã Đại Đồng có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã trong công tác thực hiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm:

Đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã Đại Đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Chuẩn